

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Nguyên lý kế toán

Mã môn học: 000735

Hệ đào tạo: Đại học chính qui Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = giờ giảng lý thuyết T = bài tập P = thực hành D = thảo luận/seminar	L	T	P	D	
	30	15	0	0	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Kế toán – Kiểm toán

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên Bộ môn Tài chính Kế toán

3. Mục tiêu của học phần (MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Kiến thức cơ bản về kế toán – khái niệm, nhiệm vụ, đơn vị kế toán, kỳ kế toán, các nguyên tắc kế toán và các phương pháp của kế toán - một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp.

MT2: Phân biệt các đối tượng kế toán các hình thức kế toán và các phương pháp sửa sai trong kế toán.

MT3: Dẫn giải được tính cân đối giữa tài sản và nguồn vốn và ảnh hưởng của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tới tính cân đối của bảng cân đối kế toán.

MT4: Hiểu và thực hiện được Chứng từ kế toán – Kiểm kê; Sổ kế toán - Kỹ thuật ghi sổ, sửa sổ kế toán.

MT5: Kiến thức cơ bản về hướng dẫn tổ chức kế toán và kiểm tra kế toán

*** Về kỹ năng**

MT6: Vận dụng được các phương pháp kế toán ứng với từng hình thức kế toán

MT7: Phát triển được các kỹ năng về tổ chức thực hiện công việc, kỹ năng tự nghiên cứu, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giao tiếp và ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8 : Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình đam mê nghề nghiệp, có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, làm việc với người khác, kỹ năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.

MT9: Trung thực, tin cậy, trách nhiệm, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành xử chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8
	Nguyên lý kế toán	0	2	3	0	1	2	1	1
		PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16
		1	1	2	1	1	2	1	2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Giải thích được kiến thức cơ bản về kế toán – khái niệm, nhiệm vụ, đơn vị kế toán, kỳ kế toán, các nguyên tắc kế toán và các phương pháp của kế toán như chứng từ, tài khoản, ghi sổ kép, kiểm kê, đánh giá, tổng hợp và cân đối kế toán.	PO2, PO3, PO14
MT1	CO2	Phân biệt các đối tượng kế toán, các hình thức kế toán và các phương pháp sửa sai trong kế toán	PO2, PO3, PO14
MT1 MT2	CO3	Diễn giải được tính cân đối giữa tài sản nguồn vốn và ảnh hưởng của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tới tính cân đối của bảng cân đối kế toán.	PO2, PO3, PO14
MT1 MT2 MT4	CO5	Hoạch toán được các nghiệp vụ phát sinh chủ yếu trong qua trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	PO2, PO3, PO5, PO14
Kỹ năng			
MT7 MT9	CO8	Vận dụng được các phương pháp kế toán với từng hình thức kế toán.	PO2, PO3, PO5, PO6, PO14
		Phát triển được các kỹ năng về tổ chức thực hiện công việc,	

		tự nghiên cứu, giao tiếp và làm việc nhóm	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7 MT9	CO9	Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình đam mê nghề nghiệp, có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, làm việc với người khác, kỹ năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.	PO12, PO13, PO14
MT7 MT8 MT9	CO9	Trung thực, tin cậy, trách nhiệm, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành xử chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp	PO15, PO16

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học trang bị cho người học hiểu biết và những kiến thức lý luận cơ bản về kế toán, làm nền tảng ứng dụng và nghiên cứu các môn nghiệp vụ tiếp theo thuộc khối ngành kinh tế kinh doanh như quản trị kinh doanh, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO5, CO6, CO9
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO7, CO8

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên		Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong	CO1, CO2, CO3, CO4,	5

	cân	10	giờ học Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO5, CO6	5
2	Bài tập cá nhân	15	Chất lượng sản phẩm giao nộp	CO3, CO4, CO5, CO6	10
3	Bài kiểm tra định kỳ	25	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO3, CO4, CO5, CO6	10
4	Thi kết thúc HP	50	Thi tự luận. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Võ Văn Nhị, Mai Thị Hoàng Minh, Đặng Thị Hoa. 2012. *Nguyên lý kế toán (tái bản lần 7)*. NXB Phương Đông [657.042 Nh300].

[2] Võ Văn Nhị (chủ biên). 2012. *Bài tập nguyên lý kế toán*. NXB Phương Đông [657.073 Nh300].

[3] Hồ thị Khánh Thành. 2017. *Giáo trình nguyên lý kế toán*. Đại học NCT.

10.2. Tài liệu tham khảo

[4] Văn bản pháp luật liên quan đến kế toán (luật kế toán, chuẩn mực kế toán).

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	1. Bản chất, đối tượng và các phương pháp của kế toán		
1	- Bản chất, đối tượng của kế toán - Các khái niệm, các nguyên tắc kế toán - Nhiệm vụ kế toán và các yêu cầu cơ bản đối với kế toán. Kỳ kế toán - Các phương pháp của kế toán	[1] Chương 1. Một số vấn đề chung về kế toán.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	2. Cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		
2-3	- Bảng cân đối kế toán - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	[1] Chương 2. Báo cáo kế toán.	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	Bài tập 1.		
	3. Tài khoản và ghi sổ kép		
4-5	- Tài khoản. Ghi sổ kép - Kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết - Quan hệ giữa bảng cân đối kế toán và tài khoản kế toán - Đối chiếu số liệu ghi trong tài khoản - Hệ thống tài khoản kế toán thống nhất	[1] Chương 3. Tài khoản và ghi sổ kép.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	Bài tập 2. Bài tập có hướng dẫn		
	4. Tính giá các đối tượng kế toán		
6	- Sự cần thiết phải tính giá các đối tượng kế toán. Các nguyên tắc kế toán và các nhân tố ảnh hưởng đến việc tính giá các đối tượng kế toán	[1] Chương 4. Tính giá các đối tượng kế toán.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

	- Tính giá một số đối tượng chủ yếu		
	5. Chứng từ kế toán – kiểm toán		
7-8	- Khái niệm, phân loại chứng từ kế toán - Kiểm kê: các loại kiểm kê và phương pháp tiến hành. - Vai trò của kế toán trong kiểm kê.	[1] Chương 5. Chứng từ kế toán – kiểm toán.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	6. Sổ kế toán - kỹ thuật ghi sổ, sửa sổ kế toán và các hình thức kế toán		
9-11	- Sổ kế toán. Kỹ thuật ghi sổ, sửa sổ kế toán. Các hình thức kế toán áp dụng ở các doanh nghiệp tại VN	[1] Chương 6. kỹ thuật ghi sổ, sửa sổ kế toán.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
	7. Kế toán các nghiệp vụ trong doanh nghiệp		
12-14	- Kế toán yếu tố cơ bản của sản xuất - Kế toán quá trình sản xuất - Kế toán quá trình bán hàng, xác định kết quả kinh doanh (áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất và thương mại) - Kế toán mua bán hàng hóa và xác định kết quả kinh doanh (áp dụng cho các doanh nghiệp thương mại)	[1] Chương 7. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
	8. Tổ chức kế toán và kiểm tra kế toán trong điều kiện sử dụng máy tính.		
15	- So sánh khi thực hiện kế toán bằng phương pháp thủ công và máy tính. - Nội dung tổ chức công tác kế toán trong điều kiện sử dụng máy tính - Giải pháp tổ chức bộ máy kế toán và quản trị người dùng. - Tổ chức kiểm tra kế toán	[1] Chương 6. Sổ kế toán - kỹ thuật ghi sổ, sửa sổ kế toán và các hình thức kế toán.	

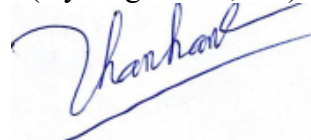
12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu. Phương tiện: tăng âm

Cần Thơ, ngày 06 tháng 8 năm 2018

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Trần Trung Chuyên

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Tri Khiêm

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



NGND.GS.TS. Võ Tòng Xuân

